TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 237/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Đức N, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu G, xã M, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Hà Thị Lan Hương - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Lù Thị N1, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu G, xã M, tỉnh Phú Thọ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Bùi Thu H1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước số 01 tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12, Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Đức N và chị Lù Thị N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Hà Đức N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hà Thị Thu H2, sinh ngày 23/12/2023 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên (đủ

18 tuổi). Chị Lù Thị N1 cấp dưỡng con chung là 500.000đồng/01 tháng (Năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng.

Chị Lù Thị N1 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm cản trở.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Anh Hà Đức N và chị Lù Thị N1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hà Đức N và chị Lù Thị N1 đều là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự
thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6 – Phú Thọ;
- UBND xã Y;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Hà Tiến Nghị